TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-01-2022
V/v: "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui, Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 12/11/2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đường Thị Kim NĐ, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TX 2, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Dương Văn T, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TX 1, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đường Thị Kim NĐ trình bày: do quen biết, tìm hiểu, chị và anh Dương Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm sau đó thường xuyên mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, nhiều lần uống rượu về chửi mắng, xúc phạm chị, nhiều lần tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với các hình thức đá gà, đánh bài gây nợ nần, làm ảnh hưởng kinh tế gia đình và chị đã nhiều lần giúp anh trả nợ. Do không thể sống với nhau được nữa, không còn tình cảm nên anh chị đã không sống cùng nhau và ly thân từ tháng 5/2021, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Anh chị có một con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 29/8/2012 hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì chị có nghề nghiệp ổn định là buôn bán mỹ phẩm, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, thu nhập từ thu hoạch dừa trên phần đất 6.000m^2 mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng nên chị đủ khả năng về kinh tế để nuôi con đồng thời cháu T1 cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị NĐ tự xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, trong bản tự khai và lời trình bày trong các biên bản hòa giải, lời trình bày tại phiên tòa, anh Dương Văn T thống nhất với chị NĐ điều kiện, thời gian kết hôn. Về tình trạng hôn nhân, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc khoảng 4 – 5 năm đầu sau khi kết hôn, từ sau thời gian này thì vợ chồng không còn hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do anh đánh bạc ăn thua bằng tiền gây nợ nần, chị NĐ cũng đã nhiều lần giúp anh trả nợ; nhiều lúc uống rượu say anh đã chửi vợ con. Anh biết khoảng 10 năm nay anh đã làm cho vợ con khổ sở và hiện tại vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, lỗi dẫn đến tình trạng hôn nhân hiện tại thuộc về anh nhưng nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 29/8/2012 hiện đang do chị NĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con vì anh làm nghề buôn bán gà đá đến nay đã hơn 20 năm, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, đủ để nuôi con. Anh biết chị NĐ trước giờ làm nghề bán mỹ thẩm, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Nếu được nuôi con, anh không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: anh T tự xác định giữa anh và chị NĐ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị không cùng nhau xây dựng gia đình mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T nhiều lần uống rượu say về chửi vợ, anh T nhiều lần đánh bạc ăn thua bằng tiền gây nợ nần làm ảnh hưởng kinh tế và hạnh phúc của vợ chồng nên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ, cho chị và anh T ly hôn. Về nuôi con chung, chị NĐ và anh T có 01 con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 29/8/2012 hiện do chị NĐ trực tiếp

nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu T1 về tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho chị NĐ được tiếp tục nuôi con, ghi nhận chị NĐ không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị NĐ và anh T trong cùng vụ án do các anh chị không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Đường Thị Kim NĐ đối với anh Dương Văn T, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Đường Thị Kim NĐ và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh T thường xuyên uống rượu về chửi vợ con, anh T còn nhiều lần tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền gây nợ làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng anh T không yêu thương, không tôn trọng mà nhiều lần uống rượu say đã chửi mắng, xúc phạm vợ; nhiều lần tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền gây nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc vợ chồng, đã làm cho đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NĐ, cho chị và anh T ly hôn.

Về nuôi con chung: chị NĐ và anh T có 01 con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 29/8/2012 đang do chị NĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Thấy rằng từ khi anh chị không sống cùng nhau, tháng 5/2021 đến nay, chị NĐ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu vẫn phát triển ổn định. Xét điều kiện để nuôi dưỡng tốt cho con, thấy rằng chị NĐ có nghề nghiệp chân chính là buôn bán mỹ phẩm, thu nhập ổn định mỗi tháng 10.000.000 đồng ngoài ra chị còn thu hoa lợi từ vườn dừa mỗi tháng 5.000.000 đồng. Hơn nữa, xét điều kiện về phẩm chất đạo đức để nuôi dạy tốt cho con thì giao con cho chị NĐ nuôi sẽ đảm bảo cho con chung của anh chị có môi trường giáo dục tốt hơn bởi lẽ bản thân anh T đã nhiều lần tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền làm ảnh hưởng đến kinh tế vợ chồng và làm mất hạnh phúc gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị NĐ, cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhằm đảm bảo sự phát triển về thể chất và về tâm lý của con chung, đảm bảo cho con có môi trường giáo dục tốt nhất điều này cũng phù hợp với

nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng của cháu T1. Chị NĐ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị NĐ và anh T tự xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Đường Thị Kim NĐ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị Kim NĐ. Chị Đường Thị Kim NĐ được ly hôn với anh Dương Văn T.

[2] Về nuôi con chung: chị Đường Thị Kim NĐ được nuôi con tên Dương Quốc T1, sinh ngày 29/8/2012 hiện do chị NĐ trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận chị NĐ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: chị NĐ và anh T tự khai giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Đường Thị Kim NĐ phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006187 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Thanh Tân;
(Số 148/2009 ngày 22/12/2009)
- Lưu HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lăng